

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH

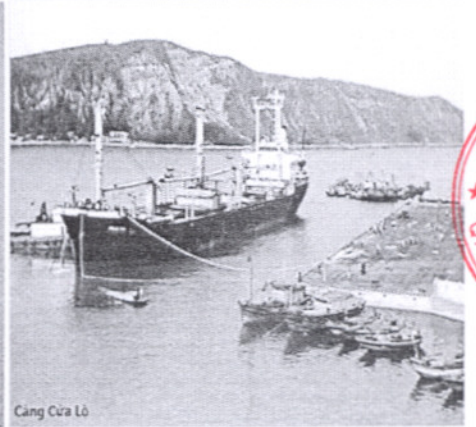


NGHETINHPORT

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH**



Cảng Cửa Lò



Cảng Cửa Lò



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH

(Giấy CNĐKKD: 2900325068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp lần đầu ngày 31/12/2009,
thay đổi lần 2 ngày 01/4/2015)

- ❖ Địa chỉ: Số 10 Trường Thi, Phường Trường Thi, Vinh, Tỉnh Nghệ An
- ❖ Điện thoại : 038.3847141 Fax: 038.3847142
- ❖ Websites : <http://nghetinhport.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Nguyễn Xuân Hùng - Chức vụ: Kế toán trưởng

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh

Số điện thoại: 0949268686 Fax: 038 3847142

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	7
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	8
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.4 Một số thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động	10
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
4. Danh sách cổ đông	12
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	12
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	12
4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.1 Công ty mẹ	13
5.2 Công ty con: Không có.....	13
6. Hoạt động kinh doanh	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	17
8.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	18
9. Chính sách đối với người lao động	19
9.1 Số lượng người lao động trong công ty.....	19
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	19
10. Chính sách cổ tức	20
11. Tình hình tài chính	20
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	23
13. Tài sản	23
14. Đất đai đang sử dụng	24
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	26

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	27
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	27
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	28
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1.	Tổ chức quản trị công ty.....	29
1.1	Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	29
1.2	Ban kiểm soát.....	38
1.3	Ban giám đốc và Kế toán trưởng.....	41
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐXSKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
GTVT	Giao thông Vận tải
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TDT	Tổng doanh thu

DANH MỤC CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu qua các năm	14
Bảng 2: Cơ cấu giá vốn qua các năm	15
Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp	16
Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của Công ty	17
Bảng 5: Cơ cấu lao động công ty tại thời điểm 31/12/2014.....	19
Bảng 6: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014.....	21
Bảng 7: Các khoản phải thu năm 2013 - 2014	22
Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2013 - 2014	23
Bảng 9: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24
Bảng 10: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2015 - 2016.....	26
Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Bảng 12: Danh sách thành viên Ban giám đốc và Kế toán trưởng.....	41

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH

Tên giao dịch : Nghetinh Port Holding Joint Stock Company
quốc tế

Tên viết tắt : Cảng Nghệ Tĩnh

Trụ sở chính : Số 10 Trường Thi, Phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An

Điện thoại : 038.3847141 Fax: 038.3847142

Website : <http://nghetinhport.com.vn/>

Vốn điều lệ đăng ký : 215.172.000.000 VND (Hai trăm mười lăm tỷ một trăm bảy mươi hai triệu đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 215.172.000.000 VND (Hai trăm mười lăm tỷ một trăm bảy mươi hai triệu đồng)

Ngày trở thành Công ty đại chúng : Ngày 09 tháng 9 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 2900325068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp lần đầu ngày 31/12/2009, thay đổi lần 2 ngày 01/4/2015

Người đại diện theo pháp luật : Lê Doãn Long – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Logo :



Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

STT	Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	Mã số
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5224
2	Bốc xếp hàng hóa	5224
3	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

STT	Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	Mã số
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Vận tải hàng hóa ven biển viễn dương	5012
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: kinh doanh dịch vụ logistic; môi giới thuê tàu biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ giao nhận, đóng gói, nâng hạ hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan	5229
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê kho bãi, văn phòng	6810
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
10	Xây dựng nhà các loại	4100
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
12	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
14	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết : sửa chữa container	3311
16	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: dịch vụ vệ sinh container	8129
17	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
20	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết : mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NAP
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 21.517.200 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 5.957.872 cổ phiếu (27,69% tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch), trong đó:
 - + *Cổ phiếu của Nhà đầu tư chiến lược: 3.894.156 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm từ (01/4/2015 đến 01/4/2020)*
 - + *Cổ phiếu do Công đoàn Công ty nắm giữ: 645.516 cổ phiếu, Công đoàn Công ty không được chuyển nhượng số cổ phiếu nêu trên.*
 - + *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 1.418.200 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.*
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tính đến thời điểm 17/6/2015 tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh (Mã CK: NAP) là 0%. Khi Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán cổ phiếu của Công ty sẽ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Cảng Nghệ Tĩnh với lịch sử 60 năm xây dựng và trưởng thành, là cảng tổng hợp quốc gia đầu mối khu vực, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn rộng lớn, bao gồm 2 khu vực Cửa Lò và Bến Thủy với hơn 800m cầu Cảng cùng nhiều thiết bị xếp dỡ tiên tiến, hệ thống kho bãi hiện đại và đội ngũ công nhân chuyên nghiệp.

- Đầu thế kỷ XX Cảng Bến Thủy được người Pháp xây dựng 2 bến (bến Lono và bến Mănggô)
- Sau khi miền bắc hoàn toàn được giải phóng, ngày 13/10/1955 Bộ GTVT đã ký quyết định số 141 "Tạm lập cơ quan quản lý Cảng Bến Thủy". Cảng Bến Thủy được hình thành với một cầu tàu bằng gỗ lim dài 150, rộng 10m, 4 kho xây bằng gạch lợp ngói rộng 400m², một bãi chứa than, một âu chứa gỗ, nhà làm việc, nhà ăn và nhà ở tập thể.
- Năm 1996, Bộ GTVT ra Quyết định 2443/KHĐT ngày 16/9/1996 nâng cấp Cảng Cửa Lò với mức đầu tư 138 tỷ đồng – bổ sung 2 bến cảng.
- Ngày 6/7/2009, Quyết định số 1935/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT chuyển Cảng Nghệ Tĩnh thành thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 30/9/2009, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ra Quyết định 718/QĐ-HĐQT chuyển Công ty Cảng Nghệ Tĩnh thành Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước, Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh đã hoàn thành quá trình cổ phần hóa, chính thức chuyển từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với các mốc thời gian quan trọng của tiến trình cổ phần hóa như sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Ngày 31/12/2014, Tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh tại SGDCK Hà Nội, giá đấu thành công bình quân là 12.129 đồng/ cổ phần.
- Ngày 21/3/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.
- Ngày 01/4/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325068 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2009, thay đổi lần 2 ngày 01/4/2015 chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là: 215.172.000.000 đồng.

Kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ : 215.172.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

1.4 Một số thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động

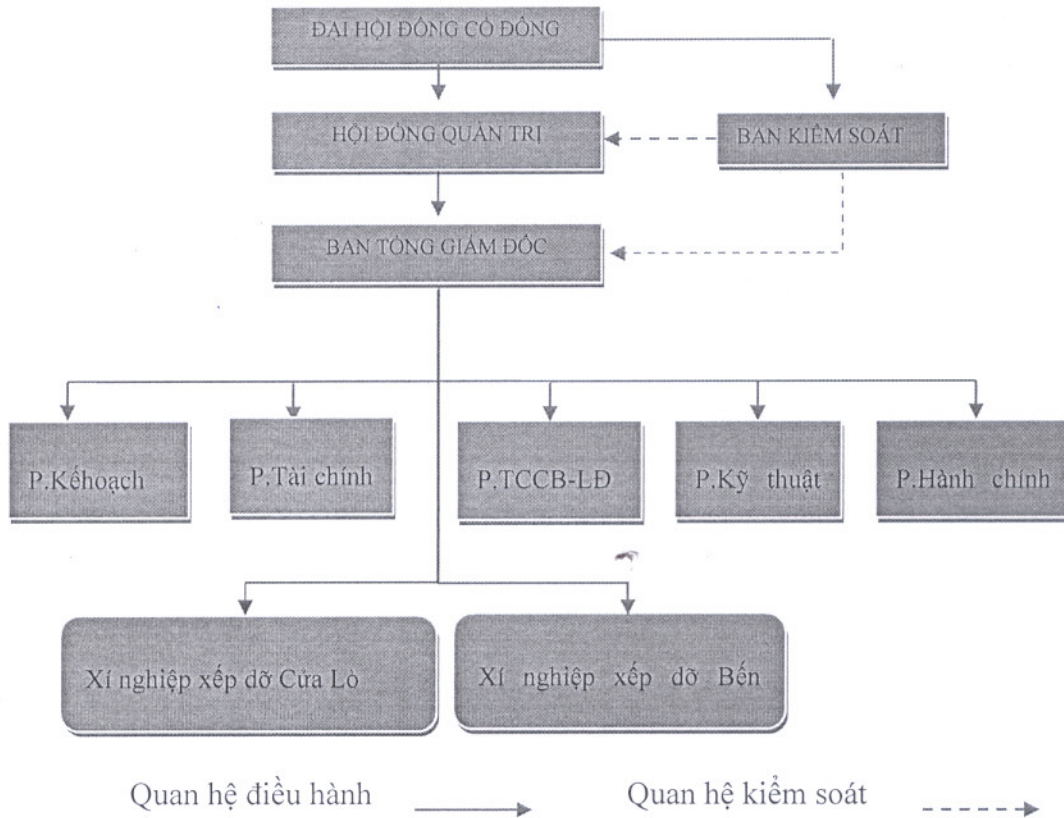
Kế thừa và phát huy truyền thống đất Cảng anh hùng trong chiến tranh, Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh đang tập trung đầu tư chiều sâu; nâng cao năng suất lao động, giải phóng tàu nhanh đáp ứng tốt hơn nữa các nhu cầu vận tải, xuất nhập khẩu hàng hoá của tỉnh Nghệ An và khu vực góp phần xứng đáng vào công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước.

Sau nhiều năm nỗ lực không ngừng, đến nay, Cảng Nghệ Tĩnh đã đầu tư hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh với hệ thống 8 cầu cảng, mỗi cầu cảng có chiều dài từ 30 – 168 m và đầy đủ các phương tiện hỗ trợ như: Cầu nâng dỡ hàng với sức nâng từ 10 ÷ 130 tấn, xe vận chuyển hàng hoá, xe xúc gạt, xe nâng,... và hơn 300 nhân viên bốc xếp chuyên nghiệp, giúp Cảng có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng đến 10.000 DWT. Bên cạnh đó, Cảng có tổng diện tích kho bãi 227.800 m² gồm: kho bảo quản hàng hoá 19.000 m², bãi chứa hàng hoá 180.500 m² và bãi tập kết container 17.930 m², bồn 6.500m³ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhu cầu tập kết hàng hóa, bảo quản và lưu kho hàng hóa cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu và nội địa, tăng thêm tính hiệu quả cho hoạt động của Cảng. Hàng hoá thông qua Cảng tăng trưởng hàng năm từ 15% - 18% chủ yếu là hàng rời như đá trắng xuất khẩu, quặng các loại, đặc biệt mặt hàng container ngày một tăng cao và chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu hàng hoá thông qua cảng. Năm 2013 sản lượng hàng hoá thông qua Cảng đạt 2.400.000 tấn.

Thực hiện dự án nâng cấp luồng cho tàu biển 10.000DWT đầy tải vào cảng Cửa Lò của Ban quản lý dự án các công trình trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam làm chủ đầu tư được triển khai từ cuối năm 2013, cho đến nay dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng và theo thông báo số 118/TBHH-TCTBĐATHHMB của Tổng công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải Miền bắc thì luồng cảng Cửa Lò là -7,2M đảm bảo cho tàu cho tàu 10.000DWT đầy tải và 20.000DWT giảm tải ra vào, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận hàng hoá thông qua cảng từ 2.500.000 tấn đến 3.500.000 tấn/năm.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty nhưng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của công ty.

Ban tổng giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra công ty có các Phòng ban và Xí nghiệp gồm: Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Tổ chức cán bộ lao động, Phòng Kỹ thuật vật tư, Phòng Hành chính tổng hợp; Xí nghiệp Xếp dỡ Cửa lò và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các phòng ban của công ty do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

4. Danh sách cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số CMTND /HC/GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	0100104595	Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội	10.973.772	51%
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc	0303898093	Địa chỉ: 362/14, Đường Ung văn khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	3.894.156	18,10%
3	Ông Bùi Ngọc Yên	311820277	85/6B Lê Thị Hồng Gấm Phường 6 TP Mỹ Tho Tiền Giang	2.313.101	10,75%
Tổng cộng				17.181.029	79,85%

(Nguồn: Danh sách sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 17/6/2015 của CTCP Cảng Nghệ Tĩnh)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	538	21.517.200	100%
	Tổ chức	3	15.513.444	72,10%
	Cá nhân	535	6.003.756	27,90%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		538	21.517.200	100%

(Nguồn: Danh sách sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 17/6/2015 của CTCP Cảng Nghệ Tĩnh)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

- Tên công ty: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Địa chỉ: Số 01 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Giấy CNĐKKD: Số 0100104595 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2014
- Điện thoại: (84) 4 35770825 Fax: (84) 4 35770850
- Website : <http://vinalines.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 10.693.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 10.973.772 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 51%
- Giá trị đầu tư: 109.737.720.000 đồng (tính theo mệnh giá).

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường biển; Kinh doanh vận tải đường thủy; Kinh doanh vận tải đường bộ; Dịch vụ vận tải đa phương thức; Dịch vụ Logistics; Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ Hàng hải; Cung ứng tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy; Khai thác cảng biển, cảng sông; Sửa chữa phương tiện vận tải biển.

5.2 Công ty con: Không có

6. Hoạt động kinh doanh.

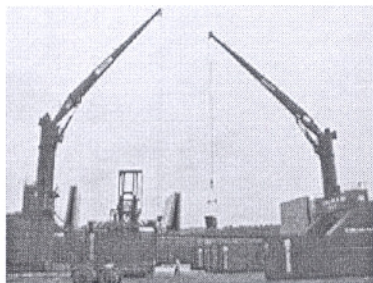
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh tại khu vực Cửa Lò và khu vực Bến Thủy bao gồm: dịch vụ cảng và bến cảng; kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan, hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển, kinh doanh dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển; sửa chữa phương tiện vận tải thủy bộ; xây dựng và sửa chữa công trình cảng; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Một số hình ảnh HỖSXKD của Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh



Kinh doanh dịch vụ cảng và bên cảng



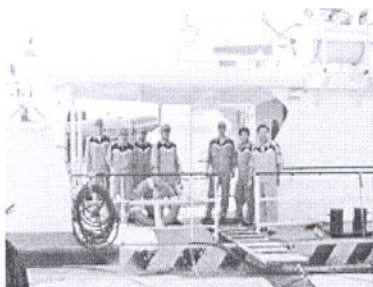
Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa



Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan



Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển



Hệ thống cứu nạn, cứu hộ trên biển



Xây dựng và sửa chữa công trình cảng

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu qua các năm

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu dịch vụ bốc xếp – Cửa Lò	114.252	92,71%	135.339	91,55%
Doanh thu dịch vụ bốc xếp – Bến Thủy	8.978	7,29%	12.495	8,45%
Doanh thu thuần	123.230		147.834	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh

() Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước – Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2015. Do đó, Báo cáo tài chính trước thời điểm 01/04/2015 đều là Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV.*

Năm 2013 Cảng tiếp tục đầu tư thêm nhiều phương tiện thiết bị mới, hiện đại nâng cao được năng suất xếp dỡ, nâng cao năng lực quản lý và từ cuối năm 2013 cảng đã tiếp nhận 3 hãng tàu vận chuyên container nội địa thông qua cảng Cửa Lò, nên kết thúc năm 2013 mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn nhưng cảng vẫn đạt được một số thành tựu sau: Tổng doanh thu từ hoạt động khai thác cảng biển năm 2013 đạt 123,230 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ Cảng Cửa Lò đạt

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

114,252 tỷ đồng chiếm 92,71% doanh thu thuần của Công ty, doanh thu từ Cảng Bến Thủy đạt 8,978 tỷ đồng, chiếm 7,29% doanh thu thuần của Công ty.

Mặc dù giai đoạn từ 2011-2013 là giai đoạn khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và các Cảng nói riêng, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu là một thành tích đáng ghi nhận của Công ty.

Năm 2014, Nhà nước đã có chủ trương tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông đường bộ và khó khăn của các doanh nghiệp sản xuất, thương mại do việc tăng giá cước vận tải đang làm chậm dòng lưu thông của hàng hóa đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng. Ngoài ra, vấn đề Biển Đông tác động đến thị trường Trung Quốc dẫn đến lượng hàng hóa xuất khẩu của các doanh nghiệp sang thị trường Trung Quốc sụt giảm cũng làm giảm sản lượng một số mặt hàng thông qua Cảng như đá các loại, gỗ dăm, các loại gỗ....

Tuy nhiên, do năm 2014 Cảng đã tiến hành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều áp dụng theo quy trình sản xuất khoa học, hiệu quả nên đã góp phần tăng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kỷ luật lao động trong Công ty và tiết kiệm chi phí. Mặt khác, nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam đang trong đà hồi phục nên các doanh nghiệp cũng đã tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

Nhờ những nhân tố tích cực nói trên, doanh thu thuần năm 2014 của Công ty đã đạt 147,8 tỷ đồng (tăng 20% so với năm 2013). Trong đó, doanh thu tại khu vực Cửa Lò đạt 135,3 tỷ đồng (tăng 18% so với năm 2013) và doanh thu tại khu vực Bến Thủy đạt 12,5 tỷ đồng (tăng 39% so với năm 2013).

Bảng 2: Cơ cấu giá vốn qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn dịch vụ bốc xếp – Cửa Lò	90.273	73,26%	105.463	71,34%
Giá vốn dịch vụ bốc xếp – Bến Thủy	12.326	10%	12.529	8,48%
Tổng	102.599 ^(*)		117.992	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

() Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, tổng chi phí giá vốn năm 2013 là 104,599 tỷ đồng, cao hơn 2 tỷ đồng so với tổng chi phí giá vốn năm 2013 tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014. Nguyên nhân là do trong năm 2013, Công ty có khoản chi phí hỗ trợ kinh phí nạo vét luồng vào cảng cá, được chấp thuận theo Nghị Quyết số 3714/NQ-HHVN ngày 24/10/2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc hạch toán khoản hỗ trợ kinh phí nạo vét luồng vào cảng*

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cá của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh, theo BCTC kiểm toán năm 2013, thì khoản chi phí này được hạch toán vào chi phí giá vốn, nhưng theo BCTC kiểm toán năm 2014, khoản chi phí này không được hạch toán vào giá vốn (đơn vị kiểm toán cho rằng chi phí này không liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh) nên đã thực hiện điều chỉnh.

Tổng chi phí giá vốn của Công ty năm 2014 là 117,992 tỷ đồng, tăng 15% so với mức 102,599 tỷ đồng của năm 2013, trong đó giá vốn dịch vụ bốc xếp khu vực Cửa Lò năm 2014 là 105,46 tỷ đồng, tương đương 71,34% so với tổng doanh thu thuần, giá vốn dịch vụ bốc xếp khu vực Bến Thủy năm 2014 là 12,5 tỷ đồng, chiếm 8,48% tổng doanh thu thuần.

Theo cơ cấu doanh thu và giá vốn cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu ở khu vực Cảng Cửa Lò, tuy nhiên trong giai đoạn 2013-2014, tỷ trọng doanh thu của khu vực Cảng Bến Thủy trong tổng doanh thu thuần có xu hướng tăng trong khi khu vực này lại giảm được tỷ trọng giá vốn trong tổng giá vốn của toàn Công ty, điều đó cũng góp phần đóng góp làm cho tổng chi phí giá vốn của Công ty tăng chậm hơn so với tổng doanh thu thuần (tổng chi phí năm 2014 chỉ tăng 15% so với năm 2013, trong khi tổng doanh thu tăng 20%).

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Dịch vụ bốc xếp – Cửa Lò	23.978	19,46%	29.876	24,24%
Dịch vụ bốc xếp – Bến Thủy	-3.348	-	-34	-
Tổng	20.630		29.842	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại khu vực Bến Thủy đã có những cải thiện, nhưng trong những năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu vực Bến Thủy vẫn không mang lại lợi nhuận cho Công ty. Tuy vậy, nhờ những tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận tại khu vực Cửa Lò, lợi nhuận gộp năm 2014 của Công ty đạt 29,842 tỷ đồng, tăng 44,65% so với mức lợi nhuận gộp năm 2013 là 20,63 tỷ đồng. Trong đó, khu vực Cảng Bến Thủy đã gần như thoát khỏi tình trạng hoạt động thua lỗ (mức lỗ năm 2013 của khu vực Cảng Bến Thủy là 3,3 tỷ đồng, trong khi năm 2014, khu vực Bến Thủy chỉ lỗ 34 triệu đồng). Đối với hoạt động kinh doanh tại khu vực Cảng Cửa Lò, lợi nhuận gộp năm 2014 tăng 24,2% so với năm 2013, năm 2014, lợi nhuận gộp đạt mức 29,8 tỷ đồng so với mức 23,9 tỷ đồng của năm 2013, đây là khu vực hoạt động kinh doanh chính, có góp phần ảnh hưởng mang tính quyết định đến kết quả kinh doanh của toàn Công ty.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
1. Tổng giá trị tài sản	195.897	263.425	34,47%
2. Vốn chủ sở hữu	158.989	222.286	39,81%
3. Doanh thu thuần	123.230	147.834	19,97%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.669	15.902	240,59%
5. Lợi nhuận khác	-2.055	-4.377	
6. Lợi nhuận gộp	20.630	29.841	44,65%
7. Tỷ suất LNG/DTT (%)	16,74%	20,19%	20,57%
8. Lợi nhuận trước thuế	2.614	11.525	340,90%
9. Lợi nhuận sau thuế	1.333	7.658	474,49%
10. ROA (%)	0,68%	2,91%	327,22%
11. ROE (%)	0,84%	3,44%	309,52%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

Vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014: Thuyết minh số 20 phần thuyết minh Báo cáo tài chính, chi phí khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm khoản chi phí hỗ trợ kinh phí nạo vét luồng vào cảng cá được chấp thuận theo Nghị quyết số 3714/NQ-HHVN ngày 24/10/2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Nghệ An là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung bộ, giáp tỉnh Thanh Hóa ở phía bắc, tỉnh Hà Tĩnh ở phía nam, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ở phía tây với 419 km đường biên giới trên bộ; bờ biển ở phía đông dài 82 km. Vị trí này tạo cho Nghệ An có vai trò quan trọng trong đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội Bắc - Nam, xây dựng và phát triển kinh tế biển, kinh tế đối ngoại và mở rộng hợp tác quốc tế với các nước khác trong khu vực, nhất là các nước Lào, Thái Lan và Trung Quốc, là điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Với vai trò là đầu mối trung chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế tỉnh Nghệ An, khu vực Bắc Trung Bộ và nước bạn Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan, Cảng Nghệ Tĩnh không ngừng nỗ lực đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cấp kho bãi cũng như hiện đại hóa dịch vụ và con người để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, dần trở thành đầu mối then chốt cho sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng địa phương và khu vực.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Là cảng tổng hợp quốc gia đầu mối khu vực, hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Nghệ Tĩnh trên địa bàn rộng lớn, đa dạng, bao gồm 2 khu vực Cửa Lò và Bến Thủy với hơn 800m cầu Cảng cùng nhiều thiết bị xếp dỡ tiên tiến, hệ thống kho bãi hiện đại và đội ngũ công nhân chuyên nghiệp, Cảng Nghệ Tĩnh đã tạo dựng được một vị thế vững chắc trong ngành vận tải, cảng biển, từng bước vươn lên hội nhập quốc tế đáp ứng tốt nhất cho quá trình giao thương hàng hoá trong khu vực và các nước trên thế giới, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa bàn tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ, đây cũng là một trong những mục tiêu của Nghị quyết 26/TW ngày 30/07/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành.

Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã có quan điểm chỉ đạo về định hướng chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Mục tiêu phát triển kinh tế biển đến năm 2020: kinh tế biển và vùng kinh tế biển đóng góp khoảng 53 – 55% tổng GDP cả nước, trong đó ngành hàng hải có vị trí hàng đầu.

Phát triển kinh tế vận tải biển: tập trung đầu tư phát triển nhanh, hiệu quả đội tàu biển Việt Nam theo hướng trẻ hoá, hiện đại hoá và chuyên dụng hoá, đặc biệt là tàu hàng rời, tàu container, tàu hàng lỏng và tàu khách để đến năm 2015 tổng trọng tải đạt trên 7 triệu DWT và năm 2020 trên 11 triệu DWT; Đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và hành khách trong nước, với mục tiêu đến năm 2015 đạt trên 35% và năm 2020 đạt trên 45% tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển trong nước; Tham gia hiệu quả thị trường vận tải biển trong khu vực và thế giới theo hướng tăng mạnh sản lượng vận tải quốc tế, tăng thị phần nhằm đảm bảo hợp lý lợi ích kinh tế vận tải ngoại thương để đến năm 2015 đạt trên 25% và 2020 đạt trên 35% tổng sản lượng vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

Phát triển kinh tế khai thác cảng biển: đẩy mạnh phát triển kinh tế khai thác cảng biển đầu mối tại những vùng kinh tế trọng điểm: Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ; các cảng, bến cảng, cầu cảng chuyên dụng tại những khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, trên đảo và cảng trung chuyển quốc tế. Đảm bảo năng lực hàng hoá thông qua đạt trên 400 triệu tấn vào năm 2015 và trên 700 triệu tấn vào năm 2020; Phát triển nhanh, đồng bộ, đủ năng lực cạnh tranh đối với các loại hình dịch vụ hỗ trợ khai thác cảng biển với mục tiêu đến năm 2020, doanh thu chiếm trên 60% tổng doanh thu của hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển của cả nước.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng và mở rộng các hình thức đào tạo, huấn luyện nguồn nhân lực hàng hải theo hướng bảo đảm cân đối giữa đào tạo lý thuyết với huấn luyện thực hành. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo huấn luyện nhằm đáp ứng đầy đủ nguồn nhân lực đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế biển và kinh tế hàng hải nói riêng.

Bên cạnh đó, trong lần rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Bộ Giao thông vận tải vẫn xác định sẽ tập trung phát triển hệ thống cảng biển, nhanh chóng hội nhập với các nước tiên tiến trong khu vực, phát triển hợp lý các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, cảng địa phương nhằm đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống. Theo dự kiến, đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 sẽ đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào cảng, tiếp tục chú trọng nâng cấp các cảng hiện có nhằm khắc phục tình trạng yếu kém về chất lượng và lạc hậu về khoa học công nghệ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2014, cơ cấu lao động của Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh như sau:

Bảng 5: Cơ cấu lao động công ty tại thời điểm 31/12/2014

TT	Cơ cấu lao động	Số lượng lao động
I	Phân theo trình độ:	
	Trình độ đại học và trên đại học	102
	Trình độ cao đẳng, trung cấp	69
	Công nhân kỹ thuật	104
	Lao động phổ thông	244
II	Phân theo tính chất hợp đồng lao động	
	Lao động không ký hợp đồng lao động	0
	Lao động không xác định thời hạn	433
	Lao động có thời hạn từ 1 – 3 năm	86
	Lao động thời vụ dưới 1 năm	0
	Tổng số lao động	519

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Đối với doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố nguồn nhân lực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Nhận thức được điều đó, Cảng Nghệ Tĩnh luôn chú trọng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, đào tạo nguồn nhân công lao động trực tiếp. Hàng năm Công ty tổ chức các khóa đào tạo các cán bộ công nhân viên nhằm nâng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cao trình độ chuyên môn, tay nghề cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, để khuyến khích nâng cao tinh thần làm việc của người lao động, Cảng Nghệ Tĩnh luôn chú trọng tới đời sống cán bộ, công nhân viên, luôn cải tạo điều kiện làm việc nhằm đảm bảo cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc thân thiện, gắn bó và hiệu quả.

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Năm 2011: 5.200.000 đồng/1 người/1 tháng

Năm 2012: 6.200.000 đồng/1 người/1 tháng

Năm 2013: 7.000.000 đồng/1 người/1 tháng

Năm 2014: 8.500.000 đồng/1 người/1 tháng

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo quy định tại Điều 44, Điều lệ Tổ chức và hoạt động CTCP Cảng Nghệ Tĩnh. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu.

11. Tình hình tài chính

↓ *Trích khấu hao tài sản cố định:*

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06-25
Máy móc và thiết bị	06-10
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị văn phòng	03-8

(*) Công ty không có tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2014

↓ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

⚡ Tổng dư nợ vay

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	35.907.399.194	40.660.853.435
Nợ dài hạn	1.000.492.200	478.485.000
Tổng cộng	36.907.891.394	41.139.338.435

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

⚡ Công nợ phải trả

Bảng 6: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	35.907.399.194	40.660.853.435
<i>Vay và nợ ngắn hạn (*)</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>4.630.203.780</i>
Phải trả cho người bán	3.041.324.576	556.945.000
Người mua trả tiền trước	64.672.002	597.238.117
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	2.277.673.871	2.596.557.890
Phải trả cho người lao động	21.364.773.954	20.836.824.358
Chi phí phải trả	2.000.000.000	4.610.978.723
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	1.563.717.422	6.832.105.567
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	595.237.369	
Nợ dài hạn	1.000.492.200	478.485.000
Doanh thu chưa thực hiện	1.000.492.200	478.485.000
Tổng cộng	36.907.891.394	41.139.338.435

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

(*) Vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là khoản vay theo hợp đồng vay ngắn hạn ngày 16 tháng 12 năm 2014 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trung Đô với hạn mức 5.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội và

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn khoản vay là 01 tháng, lãi suất 8,5%/năm, Công ty sử dụng chấu để cầu và xe cầu hàng để thế chấp cho khoản vay này.

⬇ Các khoản phải thu ngắn hạn

Bảng 7: Các khoản phải thu năm 2013 - 2014

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
	Phải thu ngắn hạn	13.610.229.325	15.289.429.247
1	Phải thu của khách hàng	12.828.013.257	13.216.244.238
2	Trả trước cho người bán	1.054.929.300	1.324.050.000
3	Các khoản phải thu khác	90.231.195	749.135.009
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(362.944.427)	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

⬇ Đầu tư tài chính dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	2.500.000.000	2.500.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

Đầu tư dài hạn khác phản ánh khoản đầu tư góp vốn thành lập Trường Cao Đẳng nghề Hàng Hải Vinalines với số tiền 2.500.000.000 đồng.

⬇ Đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Đầu tư ngắn hạn	-	16.400.750.359

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện là các khoản tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trung Đô với thời gian từ 4 đến 12 tháng, lãi suất từ 5,1%/năm đến 5,2%/năm.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2013 - 2014

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	1,71
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,17	1,64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,16
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho BQ	47,52	45,56
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	0,64	0,64
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,08%	5,18%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,84%	4,02%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,69%	3,33%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,79%	10,76%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

13. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

Bảng số 7: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	285.475.689.541	128.912.479.257	45,16%
2	Máy móc, thiết bị	11.679.735.314	5.556.326.510	47,57%
3	Phương tiện vận tải	94.302.839.710	49.414.662.959	52,56%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2013 - 2014

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	1,71
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,17	1,64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,16
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho BQ	47,52	45,56
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	0,64	0,64
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,08%	5,18%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,84%	4,02%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,69%	3,33%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,79%	10,76%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

13. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

Bảng số 7: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	285.475.689.541	128.912.479.257	45,16%
2	Máy móc, thiết bị	11.679.735.314	5.556.326.510	47,57%
3	Phương tiện vận tải	94.302.839.710	49.414.662.959	52,56%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
4	Thiết bị văn phòng	167.827.272	88.424.546	52,69%
5	TSCĐ khác	4.202.487.227	2.205.569.969	52,48%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		395.556.579.064	186.177.463.241	47,07%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

↓ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 9: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
Xây dựng bến 5 và bến 6	1.196.277.368	1.049.719.186
Bãi chứa hàng 3D-Cảng Cửa Lò	2.259.278.723	-
Tổng	3.455.556.091	1.049.719.186

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

14. Đất đai đang sử dụng

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh đến thời điểm hiện nay đang quản lý, sử dụng các khu đất sau:

Tên	Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
Thửa đất số 1	Thửa số 01-tờ bản đồ số 33 -Phường Bến Thủy- TP.Vinh-Nghệ An	59,776.6 m ²	Sử dụng làm Cảng xếp dỡ hàng hóa	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 29/5/2054)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 2	Thửa số 331, tờ bản đồ số 05 Phường Thu Thủy - Thị xã Cửa Lò	2,617.6 m ²	Sử dụng làm nhà nghỉ công nhân	Nhà nước cho thuê, sử dụng lâu dài và trả tiền hàng năm	Đang hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tên	Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
Thửa đất số 3	Thửa số 62-tờ bản đồ số 05, Phường Nghi Tân-Thị xã Cửa Lò-Tỉnh Nghệ An	1,176.7 m ²	Sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 12/5/2054)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 4	Thửa số 35-tờ bản đồ số 05, Phường Nghi Tân-Thị xã Cửa Lò-Tỉnh Nghệ An	2,510.6 m ²	Sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 12/5/2054)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 5	Thửa số 02-tờ bản đồ số 05 Phường Nghi Tân-Thị xã Cửa Lò-Tỉnh Nghệ An	74,920.5 m ²	Sử dụng làm cảng xếp dỡ hàng hóa	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 29/5/2054)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 6	Thửa số 02-tờ bản đồ số 05 Phường Nghi Thủy-Thị xã Cửa Lò-Tỉnh Nghệ An	124,891.7 m ²	Sử dụng làm cảng xếp dỡ hàng hóa	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 29/5/2054)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 7	Số 10- Đường Trường Thi - Phường Trường Thi - TP.Vinh - Nghệ An	2321.3 m ²	Sử dụng làm văn phòng	Thuê 20 năm (ngày hết hạn thuê 19/4/2024)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất
Thửa đất số 8	Xã Hưng Hòa - TP.Vinh - Tỉnh Nghệ An	39,000.5 m ²	Quy hoạch xây dựng Cảng xếp dỡ hàng hóa	Thuê 40 năm (ngày hết hạn thuê 9/7/2047)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tên	Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
Thửa đất số 9	Thửa số 29-tờ bản đồ số 15 Khối 4 - Phường Bến Thủy - TP.Vinh - Tỉnh Nghệ An	410.5 m ²	Sử dụng làm nhà trẻ, mẫu giáo.	Đang chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Trích lục bản đồ địa chính khu đất. Hồ sơ xin cấp GCNQSD đã trình Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Nghệ An phê duyệt

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 10: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (triệu đồng)	215.172	215.172	0,00%	215.172	0,00%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	147.834	150.000	1,47%	165.000	10,00%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.658	8.190	2,85%	9.660	17,95%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	5,18%	5,46%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	3,56%	3,81%	-	4,49%	-
Cổ tức		3%	-	3,50%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập của Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ **Phát triển thị trường, đầu tư hạ tầng công nghệ**

Công ty đã lập kế hoạch xây dựng Cảng Nghệ Tĩnh trở thành một thương cảng quốc tế, cảng trọng điểm của khu vực Bắc Trung bộ, là đầu mối giao thương của tỉnh miền Trung và Lào với các nước trong khu vực và thế giới. Để thực hiện kế hoạch đó, ngoài việc tiếp tục chăm sóc các khách hàng cũ, để duy trì mối quan hệ bền vững, Công ty còn tiếp tục phát triển các khách hàng mới để có mức tăng trưởng doanh thu, tận dụng hết các lợi thế sẵn có.

Từng bước đầu tư thiết bị, công cụ xếp dỡ hiện đại để nâng cao năng suất lao động, nâng cấp mở rộng hạ tầng kho, bãi, mua các thiết bị, công cụ hiện đại, phần mềm quản lý khai thác,..vv để đáp ứng tốt hơn nhu cầu xuất khẩu hàng hóa trong khu vực thông qua Cảng.

❖ **Hoạt động kinh doanh khác**

Ngoài việc tăng cường dịch vụ thu bốc xếp hàng hóa, Công ty sẽ tập trung duy trì và phát triển hệ thống kho bãi cho phù hợp với sản lượng hàng hóa ngày càng tăng thông qua cảng. Đồng thời nghiên cứu, áp dụng các công nghệ quản lý mới tạo ra sự tối ưu hóa cho việc sử dụng các kho, bãi.

Kinh doanh các dịch vụ khác: Đầu tư từng bước có trọng tâm, trọng điểm nhằm không ngừng đẩy mạnh các loại hình kinh doanh khác như: Đưa đón, hỗ trợ tàu ra vào Cảng, đại lý kinh doanh cung ứng xăng dầu - xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu; cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển ...

❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**

Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

(Không có)

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

❖ **Đối với Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy:**

Cảng Bến Thủy trong thời gian tới tiếp tục thực hiện xếp dỡ hàng hóa đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực theo đúng quy định và thực hiện dịch vụ cho thuê kho bãi và các công việc khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty và đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp UBND Tỉnh yêu cầu thực hiện di dời Cảng Bến Thủy theo Thông báo số 14/UBND-TB ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc xử lý các vướng mắc trong quá trình thực

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

hiện di dời Cảng Bến Thủy về vị trí mới được quy hoạch tại xã Hưng Hòa, Thành Phố Vinh, công ty sẽ triển khai theo đúng quy định.

❖ **Đối với thửa đất tại xã Hưng Hòa, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An,**

UBND Tỉnh Nghệ An đã phê duyệt phương án sử dụng đất để xây dựng Cảng xếp dỡ hàng hóa, tuy nhiên tại Thông báo số 14/UBND-TB ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện di dời Cảng Bến Thủy về vị trí mới được quy hoạch tại xã Hưng Hòa, Thành Phố Vinh, UBND Tỉnh Nghệ An yêu cầu tạm dừng việc xây dựng cảng mới tại xã Hưng Hòa, Thành phố Vinh để Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh nghiên cứu chuyển đổi công năng của cảng phù hợp với quy hoạch. Vì vậy, công ty sẽ tiến hành nghiên cứu xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với quy hoạch của Tỉnh và định hướng kinh doanh của công ty. Dự kiến hàng hoá thông qua các Cảng của công ty đạt từ 2,8 triệu đến 4 triệu tấn/năm trong giai đoạn từ năm 2015-2019.

❖ **Công ty sẽ phát triển thêm các hoạt động, dịch vụ phục vụ Cảng và Logistics.**

Việt Nam khi tham gia tổ chức thương mại thế giới (WTO) tức là các doanh nghiệp chúng ta đã bước vào sân chơi mới với sự cạnh tranh bình đẳng mà ở đó không có sự ưu đãi hay bảo hộ nào. Doanh nghiệp Việt Nam trong đó có các doanh nghiệp khai thác Cảng biển sẽ có các đối thủ mới có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và năng lực cạnh tranh cao - đây thực sự thách thức lớn đối với doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống quản trị doanh nghiệp, hệ thống sản xuất, hệ thống tài chính một cách toàn diện, theo quy trình chuẩn là yêu cầu cấp thiết nhằm tạo cho doanh nghiệp có đủ khả năng tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, nâng cao vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

Thực hiện Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 và Văn bản số 2342/TTg-ĐMDN ngày 21/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số nội dung Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh sau khi xem xét, đánh giá lại thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của mình và đã xác định mục tiêu hoạt động sau khi cổ phần hoá: xây dựng cơ cấu tổ chức Công ty hợp lý, tập trung vào các lĩnh vực bốc xếp, giao nhận, bảo quản lưu kho bãi hàng hoá và các dịch vụ: đại lý hàng hải, lai dắt, vận tải... gắn với chuyển đổi mô hình, đảm bảo tăng trưởng ổn định, có chiều sâu, chất lượng và có năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác Cảng biển. Mặt khác, Công ty phấn đấu đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Tổ chức quản trị công ty

1.1 Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 7 thành viên. Các thành viên hội đồng quản trị bao gồm:

Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám (Thành viên HĐQT điều hành)
2	Ông Lê Duy Dương	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT kiêm PTGD (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Ông Bùi Kiều Hưng	Thành viên HĐQT kiêm PTGD (Thành viên HĐQT điều hành)
5	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Nguyễn Quang	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNXD Bến Thủy (Thành viên HĐQT điều hành)
7	Ông Hoàng Tất Thắng	Thành viên HĐQT độc lập

1) Ông LÊ DOÃN LONG

+ Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 28/12/1970

+ Nơi sinh: Nghệ An

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối 8, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

+ CMND số: 181657843. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 09/04/2005

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế vật tư

+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh

+ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: ủy viên BCH Đảng ủy Khối doanh nghiệp Nghệ An

+ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1987 đến 09/1991	Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	Sinh viên

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1992 đến 10/1993	Phòng Kỹ thuật vật tư Cảng Nghệ Tĩnh	Chuyên viên
Từ 10/1993 đến 08/2002	Xí nghiệp Cơ khí Đóng tàu thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Kế toán
Từ 08/2002 đến 03/2005	Xí nghiệp Cơ khí Đóng tàu thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Phó Giám đốc
Từ 03/2005 đến 04/2007	Phòng Kế hoạch khai thác thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Trưởng phòng
Từ 04/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Giám đốc
Từ 11/2007 đến 12/2009	Cảng Nghệ Tĩnh	Phó giám đốc
Từ 01/2010 đến 03/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 44.900 cổ phần, tương đương 0,21% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện 3.227.580 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh), tương đương 15% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu của người liên quan: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

2) Ông LÊ DUY DƯƠNG

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 19/02/1979
- + Nơi sinh: Thanh Hóa
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 108-T2, Ngõ 2, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + CMND số: 013616629. Nơi cấp: CATP Hà Nội. Ngày cấp: 7/3/2013
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Nha Trang
 - ✓ Trưởng ban kiểm soát Cảng Đà Nẵng.
 - ✓ Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines – Đông Đô
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2000 đến 8/2002	Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
Từ 8/2000 đến 1/2009	Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
Từ 1/2009 đến 11/2010	Ban Tài chính – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
Từ 11/2010 đến 8/2013	Ban Tài chính – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó phòng Quản trị tài chính
Từ 8/2013 đến 11/2013	Ban Tài chính – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên cấp 1
Từ 11/2013 đến 5/2014	Ban Tài chính và Quản lý vốn góp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên cấp 2
Từ 5/2014 đến nay	Ban Tài chính và Quản lý vốn góp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó trưởng Ban
Từ tháng 3/2015 đến nay	CTCP Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: Không
 - ✓ Sở hữu đại diện: 2.582.064 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh), tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

3) Ông TRẦN VĂN ĐẠT

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 20/08/1963
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối 8, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- + CMND số: 182000153. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 13/05/2008
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: ủy viên BCH Đảng ủy Khối doanh nghiệp Nghệ An
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1982 đến 6/1985	Trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt	Sinh viên
Từ 08/1986 đến 08/1988	Trường Cao đẳng Hàng hải I Hải Phòng	Sinh viên
Từ 08/1988 đến 10/1990	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Đội phó đội kho hàng
Từ 10/1990 đến 09/1999 (4/1994-4/1998)	Phòng Kế hoạch Khai thác thuộc Cảng Nghệ Tĩnh Viện đại học mở Hà Nội	Chuyên viên thống kê Sinh viên
Từ 11/2001 đến 12/2009	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Phó giám đốc
Từ 1/2010 đến 2/2010	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò
Từ 2/2010 đến 5/2012	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm GD xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2012 đến 3/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc Công ty
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 32.150 cổ phần, tương đương 0,15% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: 2.582.064 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh), tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

4) Ông BÙI KIỀU HƯNG

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 19/09/1972
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Bình Phúc - Phường Hưng Phúc - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.
- + CMND số: 181937164. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 05/07/2014
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993 đến /1998	Đại học Giao thông vận tải Hà Nội	Sinh viên

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1999 đến 09/2000	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Cán bộ điều độ
Từ 09/2000 đến 10/2005	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Chuyên viên Lao động tiền lương
Từ 11/2005 đến 12/2007	Phòng TCCB-LĐ thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Phó trưởng phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng TCCB-LĐ thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 01/2010	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCCB-LĐ
Từ 02/2010 đến 05/2012	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KHKD
Từ 6/2012 đến 03/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Phó TGD công ty

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 15.925 cổ phần, tương đương 0,07% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: 2.582.064 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh), tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

5) Ông NGUYỄN HỒNG SƠN

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 19/10/1982

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Nơi sinh: Nghệ An
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: khối 10, phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An
- + CMND số: 182472848. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 31/10/2014
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu – Đường
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Sông Lam.
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2008	Công tác tại Ban Quản lý Dự án Biển Đông	Chuyên viên
Từ 2008 đến 2014	Ban Quản lý Dự án 6 – Bộ GTVT	Chuyên viên
Từ 2014 đến 2015	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Tuần Lộc	Chuyên viên phòng Đầu tư
Từ 2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sông Lam	Giám đốc
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

6) Ông NGUYỄN QUANG

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 30/10/1963
- + Nơi sinh: Xã Đại Lộc - Huyện Can Lộc - Tỉnh Hà Tĩnh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Bến Thủy-T.p Vinh-Tỉnh Nghệ An
- + CMND số: 182000152. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 20/02/1992
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy thuộc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1981 đến 07/1985	Đơn vị E441 Quân khu 4	Chiên sỹ
Từ 08/1985 đến 07/1987	Cảng Nghệ Tĩnh	Công nhân
Từ 08/1987 đến 01/1998	Cảng Nghệ Tĩnh	Bí thư Đoàn thanh niên Cảng
Từ 02/1998 đến 01/2000	Phòng Hành chính quản trị thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Phó Trưởng phòng
Từ 02/2000 đến 12/2007	Phòng Hành chính quản trị thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Trưởng phòng
Từ 01/2008 đến 5/2014	Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Giám đốc xí nghiệp
Từ 5/2014 đến 3/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 32.150 cổ phần, tương đương 0,15% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: 2.582.064 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh), tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan:
 - Họ tên: Ngô Thị Loan
 - Mối quan hệ: Vợ
 - Số lượng: 4.600 cổ phần
 - Tỷ lệ nắm giữ: 0,02%
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

7) Ông HOÀNG TÁT THẮNG

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 08/08/1950
- + Nơi sinh: Nghệ An
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Nghi Khánh – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
- + CMND số: 012774779. Nơi cấp: Hà Nội. Ngày cấp: 21/4/2005
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1972 đến 1977	Cảng Nghệ Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1983 đến 1986	Cảng Nghệ Tĩnh	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư
Từ 1986 đến 1990	Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Giám đốc xí nghiệp
Năm 1990 đến 1994	Cảng Nghệ Tĩnh	Giám đốc Cảng
Từ 01/1995 đến 6/2003	UBND tỉnh Nghệ An	Phó Chủ tịch
Từ 6/2003 đến 9/2010	Cục Hàng Hải Việt Nam	Phó cục trưởng
Từ 10/2010 đến 3/2015	Nghỉ hưu tại địa phương	Hưu trí
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên HĐQT

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: không
 - ✓ Sở hữu đại diện: không
 - ✓ Sở hữu chứng khoán của người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Họ tên: Bùi Thị Quý
 - Mối quan hệ: Vợ
 - Số lượng: 6.900 cổ phần
 - Tỷ lệ nắm giữ: 0,032%
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

1.2 Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Ngô Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban
2	Ông Trần Nam Hải	Thành viên
3	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên

1) Bà NGÔ THỊ HỒNG HẠNH

- + Giới tính: Nữ
- + Ngày sinh: 30/12/1982
- + Nơi sinh: Thành phố Nam Định
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tập thể khảo sát 3, Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội
- + CMND số: 013593439 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội Ngày cấp: 08/11/2012
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Trung tâm nhân lực hàng hải Đông Nam Á và tham gia Hội đồng quản trị Trung tâm nhân lực hàng hải Đông Nam Á
- + Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2005 đến 9/2006	Công ty XNK Vật tư đường biển	Chuyên viên Phòng Kế toán
Từ 10/2006 đến nay	Tổng công ty Hàng hải VN	Chuyên viên Ban Kế toán
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Trưởng Ban kiểm soát

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

2) Ông TRẦN NAM HẢI

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 27/06/1975
- + Nơi sinh: Tỉnh Nghệ An
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Bến Thủy-T.p Vinh- Nghệ An
- + CMND số: 182001892. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 9/12/2007
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng TCCB-LĐ thuộc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/1992 đến 6/1996	Đại học Hàng hải Hải Phòng	Sinh viên
Từ 7/1996 đến 02/1997	Công ty Vận tải biển và Thương mại Nghệ An	Nhân viên
Từ 03/1997 đến 4/1999	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Cán bộ trực ban Điều độ
Từ 05/1999 đến 08/1999	Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Chuyên viên Lao động tiền lương
Từ 09/1999 đến 11/2007	Phòng TCCB-LĐ thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Chuyên viên Lao động tiền lương
Từ 12/2007 đến 01/2010	Phòng TCCB-LĐ thuộc Cảng Nghệ Tĩnh	Phó trưởng phòng
Từ 01/2010 đến 06/2011	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Kiểm soát viên phụ trách chung, Phó phòng TCCB-LĐ
Từ 7/2011 đến 03/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Kiểm soát viên phụ trách chung, Trưởng phòng TCCB-LĐ
Từ 03/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng TCCB-LĐ

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 11.200 cổ phần tương đương 0,05% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: không
 - ✓ Sở hữu chứng khoán của người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

3) Ông TRẦN HOÀI NAM

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 03/10/1979
- + Nơi sinh: Hà Nội
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường 15, quận 10, TPHCM
- + CMND số: 023275684. Nơi cấp: CATP. HCM Ngày cấp: 26/07/2005
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.
- + Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 đến 2006	Văn phòng Marimetex (Singapore) tại TPHCM	Trưởng đại diện
Từ 2006 đến 2007	Công ty cổ phần Cát Lái	Chủ tịch HĐQT
Từ 2007 đến 2008	Công ty chứng khoán Dầu khí	Phó phụ trách phòng Đầu tư
Từ 2/2008 đến 3/2009	Công ty tài chính Dầu khí	Tổ trưởng tổ Đầu tư dự án - Phòng Đầu tư dự án
Từ 4/2009 đến 5/2011	Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Dầu khí (PV Coal)	Phó phòng Thương Mại
Từ 6/2011 đến 10/2013	Krito Trading Inc. (Canada)	Giám đốc kinh doanh
Từ 11/2014 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Giám đốc tài chính
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Thành viên Ban Kiểm soát

- + Hành vi vi phạm pháp luật: không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không.
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

1.3 Ban giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 12: Danh sách thành viên Ban giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám (Thành viên HĐQT điều hành)
2	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT kiêm PTGD (Thành viên HĐQT điều hành)
3	Ông Bùi Kiều Hưng	Thành viên HĐQT kiêm PTGD (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Ông Nguyễn Xuân Hùng	Kế toán trưởng

1) Ông LÊ DOÃN LONG

(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)

2) Ông TRẦN VĂN ĐẠT

(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)

3) Ông BÙI KIỀU HƯNG

(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)

4) Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG

+ Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 25/01/1980

+ Nơi sinh: Diễn Châu, Nghệ An

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối An Vinh, phường Hưng Phúc, TP Vinh, Nghệ An

+ CMND số: 182349557. Nơi cấp: Nghệ An. Ngày cấp: 04/03/2003

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

+ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

+ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1999 đến 08/2003	Học viện tài chính Hà Nội	Sinh viên
Từ 10/2003 đến 02/2013	Phòng TCKT Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Chuyên viên
Từ 03/2013 đến 06/2014	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Phó phòng TCKT
Từ 07/2014 đến 3/2015	Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh	Kế toán trưởng
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Kế toán trưởng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ).
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 13.540 cổ phần, tương đương 0,06% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu đại diện: không
 - ✓ Sở hữu chứng khoán của người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- + Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp sang Công ty cổ phần, Cảng sẽ chú trọng đến công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị nguồn nhân lực.

Trước tiên, Cảng sẽ tiến hành chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả theo mô hình hoạt động mới, đảm bảo đúng mô hình hoạt động đã được phê duyệt. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá doanh nghiệp.

Cảng cũng sẽ tiến hành xây dựng phương pháp quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện và hiệu quả. Xây dựng cơ chế, quy chế quản trị phù hợp với các chuẩn mực tiên tiến cho Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty từ việc quản trị chi phí, quản trị tài chính, quản trị kế hoạch sản xuất, quản trị thiết bị-tài sản, quản trị nhân sự ... để nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xây dựng, cải tiến các tiêu chuẩn quản lý chất lượng cho các qui trình nghiệp vụ, phương án giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, Cảng Nghệ Tĩnh sẽ chú trọng tới việc nâng cao năng lực nhân sự thông qua các khóa đào tạo, đào tạo lại đội ngũ CBCNV; có chính sách thu hút nhân lực trình độ cao về Cảng làm việc; xây dựng lại quy chế tiền lương, tiền thưởng đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, phát huy tối đa năng lực của người lao động.

III- PHỤ LỤC

- **Phụ lục 1:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh
- **Phụ lục 2:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900325068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp lần đầu ngày 31/12/2009, thay đổi lần 2 ngày 01/4/2015

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Ngày tháng năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



LÊ DOẢN LONG

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thế Minh